

MỘT SỐ CẤU TRÚC ĐIỂN HÌNH TRONG KỸ NĂNG VIẾT PHÁP LÝ

● NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH

Thực tập sinh, Khoa Luật Hiến pháp và Luật Hành chính,

Trường Đại học Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội

Email: phuonganhnguyen02@gmail.com

TÓM TẮT:

Kỹ năng viết pháp lý đòi hỏi người viết phải tổ chức lập luận theo một cấu trúc logic nhằm bảo đảm tính rõ ràng, chặt chẽ và thuyết phục trong việc trình bày các vấn đề pháp lý. Bài viết phân tích vai trò của việc vận dụng các mô hình cấu trúc trong kỹ năng viết pháp lý, đồng thời giới thiệu một số mô hình điển hình được sử dụng phổ biến như IRAC, CREAC và CRAC. Trên cơ sở phân tích đặc điểm, ưu điểm và phạm vi áp dụng của từng mô hình, bài viết làm rõ ý nghĩa của việc lựa chọn cấu trúc phù hợp trong quá trình nghiên cứu, lập luận và trình bày các vấn đề pháp lý. Qua đó, bài viết góp phần cung cấp cơ sở tham khảo cho hoạt động học tập, nghiên cứu và thực hành viết pháp lý, đồng thời nâng cao chất lượng các văn bản và bài viết khoa học pháp lý.

Từ khóa: cấu trúc trong viết pháp lý, mô hình viết, viết pháp lý, pháp luật, pháp lý.

1. Đặt vấn đề

Kỹ năng viết pháp lý là một trong những năng lực cốt lõi của người học, nhà nghiên cứu và người hành nghề luật. Tuy nhiên, trên thực tế, kỹ năng này vẫn chưa được quan tâm và đầu tư tương xứng trong hoạt động đào tạo cũng như thực tiễn hành nghề. Trong khi đó, phần lớn các hoạt động pháp lý như soạn thảo bản ghi nhớ, hợp đồng, đơn từ, kiến nghị và các văn bản pháp lý khác đều đòi hỏi khả năng viết chính xác, rõ ràng và có sức thuyết phục. Viết pháp lý không

chỉ là việc sử dụng ngôn ngữ đúng quy chuẩn mà còn đòi hỏi người viết phải tổ chức lập luận một cách logic, chặt chẽ và phù hợp với các nguyên tắc, quy định của pháp luật. Việc chưa chú trọng đúng mức đến kỹ năng này có thể làm giảm hiệu quả truyền đạt lập luận pháp lý, ảnh hưởng đến chất lượng của các văn bản pháp lý cũng như hoạt động nghiên cứu và thực hành nghề luật. Xuất phát từ yêu cầu đó, việc nghiên cứu và giới thiệu các mô hình cấu trúc trong kỹ năng viết pháp lý có ý nghĩa thiết thực, góp phần nâng cao

chất lượng lập luận, soạn thảo văn bản và hiệu quả giao tiếp pháp lý.

Trong hệ thống pháp luật hiện nay, yêu cầu bắt buộc là phải nắm bắt và thống nhất cách giải thích pháp luật một cách đơn giản nhưng vẫn đảm bảo tính chặt chẽ và quyền lực của pháp luật là rất quan trọng. Quá trình này phụ thuộc vào khả năng tổ chức văn bản của các nhà khoa học và các nhà hành nghề luật thực tiễn trong việc truyền đạt hiệu quả các thông tin, lập luận và quan điểm của họ. Cấu trúc trong viết pháp lý đóng vai trò then chốt trong việc truyền đạt thông tin một cách rõ ràng, logic và thuyết phục. Một văn bản pháp lý được cấu trúc tốt không chỉ giúp truyền tải thông tin một cách hiệu quả mà còn thể hiện sự chuyên nghiệp và tôn trọng đối với người đọc. Bằng cách tuân thủ các nguyên tắc và mẫu cấu trúc nhất định, người viết có thể trình bày lập luận một cách rõ ràng và logic, từ đó thuyết phục được người đọc và đạt được mục tiêu mong muốn. Trong bối cảnh pháp lý ngày càng phức tạp, việc nắm vững và áp dụng cấu trúc viết pháp lý một cách hiệu quả trở thành kỹ năng không thể thiếu.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Lợi ích của việc tuân thủ cấu trúc trong viết pháp lý

Tổ chức tốt trong văn bản pháp lý bao gồm phân tích tập trung vào quy tắc, tách biệt các vấn đề riêng biệt, tổng hợp luật và thống nhất (Laura P.Graham, 2014). Tổ chức bài viết theo cấu trúc trong viết pháp lý mang lại nhiều lợi ích quan trọng, không chỉ giúp cho người viết mà còn hỗ trợ người đọc, đặc biệt là trong các lĩnh vực phức tạp như luật pháp.

Tính rõ ràng và dễ hiểu

Viết theo cấu trúc giúp trình bày các ý tưởng và lập luận một cách rõ ràng và dễ hiểu. Các cấu trúc như IRAC (Issue, Rule, Application, Conclusion) hay CREAC (Conclusion, Rule, Explanation, Application, Conclusion) giúp người viết sắp xếp thông tin một cách có trình tự, từ đó làm cho người đọc dễ dàng theo dõi và

nắm bắt được nội dung chính. Ví dụ, khi sử dụng cấu trúc IRAC, người đọc có thể nhanh chóng nhận diện vấn đề pháp lý, các quy tắc liên quan, cách áp dụng quy tắc vào tình huống cụ thể, và cuối cùng là kết luận. Điều này đặc biệt hữu ích trong việc soạn thảo các văn bản pháp lý như bản ghi nhớ, luận cứ pháp lý hay bản kiến nghị.

Tính thuyết phục

Sự hiệu quả của một văn bản pháp lý được thể hiện qua 2 điểm đó là truyền đạt thông tin một cách dễ hiểu và tính thuyết phục. Việc tổ chức văn bản theo một cấu trúc tạo nên sự mạch lạc rõ ràng giúp người đọc có thể theo dõi được các thông tin, luận điểm người viết đề cập. Việc nắm bắt và hiểu được văn bản chính là yếu tố tiên quyết khiến độc giả đồng thuận với lập trường của người viết. Cấu trúc trong viết pháp lý giúp tăng cường tính thuyết phục của văn bản. Khi các lập luận được trình bày một cách logic và có hệ thống, chúng sẽ trở nên thuyết phục hơn. Cấu trúc Toulmin, cho phép người viết xây dựng lập luận một cách toàn diện, từ việc đưa ra lập luận chính, các căn cứ hỗ trợ, bảo chứng, cho đến các phản biện và định lượng. Việc trình bày rõ ràng và đầy đủ các khía cạnh của lập luận sẽ giúp thuyết phục người đọc, đặc biệt là trong các tình huống tranh tụng pháp lý.

Khi các ý tưởng và lập luận được trình bày một cách rõ ràng và có hệ thống, khả năng giao tiếp của người viết sẽ được nâng cao. Điều này không chỉ giúp họ truyền đạt thông tin một cách hiệu quả mà còn giúp họ xây dựng uy tín và tạo dựng lòng tin với người đọc. Khả năng giao tiếp tốt là một kỹ năng quan trọng đối với bất kỳ chuyên gia pháp lý nào, giúp họ thuyết phục khách hàng, đồng nghiệp và các bên liên quan khác một cách hiệu quả. Bằng cách tạo ra các tài liệu có cấu trúc và tổ chức tốt, luật sư có thể tạo ra một lập luận thuyết phục và có sức thuyết phục hơn. Tổ chức cũng quan trọng trong văn bản pháp lý. Bằng cách sử dụng cấu trúc của các tài liệu pháp lý, luật sư có thể đảm bảo người đọc của họ có thể hiểu được lập luận được đưa ra.

Tính hiệu lực

Việc đáp ứng yêu cầu về hình thức điển hình là bố cục giúp hợp thức hóa các văn bản pháp lý. Nhiều quy định pháp luật và quy tắc nghề nghiệp yêu cầu các văn bản pháp lý phải tuân thủ các tiêu chuẩn hình thức cụ thể. Điều này bao gồm cách trình bày thông tin, cấu trúc văn bản, và các yếu tố khác. Việc không tuân thủ các quy định này có thể dẫn đến việc tài liệu bị từ chối hoặc không được công nhận, gây ra hậu quả nghiêm trọng trong quá trình pháp lý. Do đó, tuân thủ các quy định về hình thức không chỉ là một yêu cầu về mặt thẩm mỹ mà còn là một yêu cầu pháp lý bắt buộc. Tại Việt Nam, trong hoạt động ban hành văn bản áp dụng pháp luật, thẩm quyền về hình thức được xác lập thông qua việc sử dụng tên loại văn bản để áp dụng (Giáo trình Xây dựng văn bản pháp luật, 2021). Điển hình là văn bản áp dụng pháp luật như bản án. Trong quá trình biên soạn cần phải tuân thủ tuyệt đối các quy định về cấu trúc nếu có bất kỳ sai phạm nào sẽ dẫn đến hậu quả là bản án không có hiệu lực pháp luật.

Tính nhất quán

Viết theo cấu trúc đảm bảo tính nhất quán trong các văn bản pháp lý. Tính nhất quán không chỉ quan trọng trong việc duy trì chất lượng và chuẩn mực chuyên môn mà còn giúp xây dựng uy tín cho người viết và tổ chức. Khi các văn bản được soạn thảo theo một cấu trúc nhất định sẽ có phong cách và định dạng thống nhất, giúp tạo nên sự chuyên nghiệp và tin cậy. Điều này đặc biệt quan trọng trong các cơ quan hành pháp, nơi mà sự nhất quán và chuẩn mực cao là yêu cầu bắt buộc.

Giảm thiểu sai sót

Viết theo cấu trúc giúp giảm thiểu sai sót trong các văn bản pháp lý. Khi có một khuôn mẫu rõ ràng để theo dõi, người viết sẽ ít bị lạc hướng và bỏ sót thông tin quan trọng. Các cấu trúc như CREAC, với việc nhắc lại kết luận ở cả đầu và cuối văn bản, giúp đảm bảo người viết không bỏ sót bất kỳ lập luận quan trọng nào. Điều này đặc biệt quan trọng trong các văn bản pháp lý, nơi mà

sai sót nhỏ cũng có thể dẫn đến những hậu quả nghiêm trọng.

Tóm lại, viết theo cấu trúc mang lại nhiều lợi ích quan trọng trong viết pháp lý, đáp ứng các yêu cầu cơ bản của một văn bản pháp lý từ nội dung đến hình thức. Các cấu trúc như IRAC, CREAC,... không chỉ giúp người viết sắp xếp và trình bày thông tin một cách có hệ thống mà còn đảm bảo tính nhất quán và chuyên nghiệp trong các văn bản pháp lý. Trong một môi trường pháp lý phức tạp và yêu cầu cao như hiện nay, viết theo cấu trúc là một kỹ năng không thể thiếu đối với bất kỳ chuyên gia pháp lý nào.

2.2. Một số cấu trúc điển hình trong viết pháp lý

2.2.1. Cấu trúc IRAC

Cấu trúc IRAC xuất hiện từ năm 1976 khi Brand và White sử dụng trong *legal writing* tại Mỹ (Norman Brand and John O White, 1976). IRAC là viết tắt của cấu trúc bao gồm Issue (Vấn đề pháp lý) - Rule (Quy định) - Application (Áp dụng pháp luật) - Conclusion (Kết luận). Đây là kỹ thuật và công cụ được sử dụng và giảng dạy rộng rãi tại Hoa Kỳ. Mục đích chính của cấu trúc này là cung cấp một mô hình hữu ích để viết một văn bản phân tích pháp lý, mang lại sự liên tục và rõ ràng cho văn bản pháp lý và tổ chức các nội dung của cuộc thảo luận. IRAC cung cấp hỗ trợ pháp lý và phân tích cho vấn đề do vấn đề đặt ra và hướng dẫn người viết đưa ra kết luận được hỗ trợ tốt (Kaplan, R.B, 1966).

IRAC là định dạng được luật sư sử dụng khi soạn thảo bản ghi nhớ pháp lý, và là cấu trúc mà hầu hết các thẩm phán sử dụng khi soạn thảo ý kiến tư pháp. Đây cũng là loại phân tích mà các giáo sư luật và quan trọng hơn là các giám khảo luật sư đang tìm kiếm (Otto Stockmeyer, n.d). IRAC là một mô hình điển hình khi tiếp cận một tình huống từ góc độ pháp lý. Trước tiên, người viết cần xác định vấn đề pháp lý là gì, sau đó nêu ra các quy định pháp lý có liên quan, tiếp đó phân tích tình huống đó bằng cách áp dụng các quy tắc pháp lý vào tình huống thực tiễn này và

cuối cùng là đi đến kết luận dựa trên các phân tích.

Francine Sherman, Jane Gionfriddo và Joan Blum xác định IRAC là nền tảng cơ bản của phân tích pháp lý, cung cấp một khuôn khổ phân tích làm sáng tỏ hoặc thuyết phục trong hầu hết các phân tích hoặc lập luận pháp lý (Francine Sherman, Jane Gionfriddo, Joan Blum Point, 1995) Cụ thể:

Vấn đề pháp lý (I): I trong IRAC là viết tắt của vấn đề (issue). Điều này có nghĩa là bài viết bắt đầu bằng việc xác định vấn đề mà tác giả sắp phân tích ở đâu câu trả lời. Khi viết vấn đề, nên bắt đầu bằng “Vấn đề là liệu...” hoặc “Vấn đề là...”. Đảm bảo xác định chính xác vấn đề bạn cần phải thu hẹp phạm vi và cân nhắc các yếu tố liên quan trực tiếp đến tình huống. Khi xác định vấn đề pháp lý việc quan tâm đến các chi tiết không liên quan đến vấn đề sẽ làm việc xác định trở nên lúng túng và khó quyết định. Ở bước này, tác giả cần đưa ra một lời khẳng định ngắn gọn và xúc tích đi thẳng vào trọng tâm của vấn đề thay vì trình bày dài dòng. Tác giả cần phải sắp xếp các vấn đề pháp lý từ tình huống như các tình tiết, các bên và các yếu tố liên quan đến luật áp dụng. Đầu tiên, điều quan trọng là sử dụng phương pháp IRAC khi xác định vấn đề pháp lý. Điều này sẽ đảm bảo bạn xem xét tất cả các vấn đề pháp lý có liên quan. Thứ hai, xác định các loại vấn đề thường phát sinh trong các lĩnh vực luật khác nhau. Nếu biết phải tìm kiếm điều gì, sẽ có nhiều khả năng phát hiện ra vấn đề khi phát sinh. Cuối cùng, hãy nhớ chủ đề pháp lý đang giải quyết có thể bao gồm nhiều vấn đề pháp lý.

Quy định pháp luật (R): R trong IRAC là viết tắt của quy định (rule). Sau khi đã xác định được vấn đề, bài viết cần nêu rõ và phân tích các quy định pháp luật liên quan. Một hướng dẫn hữu ích để viết quy tắc là viết đủ về luật để cung cấp bối cảnh mà bạn sẽ phân tích các sự kiện. Lưu ý, quy tắc và các sự kiện có mối liên hệ chặt chẽ với nhau. Phân tích các sự kiện của bạn sẽ không có ý nghĩa trừ khi bạn đã xác định được quy tắc

quyết định pháp lý được quy định cho các sự kiện đó. Sau đó công việc của tác giả là phân tách các quy định pháp luật liên quan thành các yếu tố; xem xét các định nghĩa từ luật thành văn và án lệ; xem xét tình tiết của các vụ việc tương tự với tình huống hiện tại. Bước xác định quy định là một phần quan trọng của phương pháp IRAC, cho phép chuyển sang áp dụng luật vào các sự kiện trong tình huống cụ thể. Nếu không xác định đúng quy tắc áp dụng, nguy cơ sẽ áp dụng sai luật và đi đến kết luận không chính xác. Do đó, trước khi tiếp tục phân tích, cần cẩn thận để đảm bảo tìm thấy đúng quy tắc.

Áp dụng pháp luật (A): A trong IRAC là viết tắt của áp dụng (application). Sau khi áp dụng quy tắc, người viết có thể chuyển sang giai đoạn thứ ba của IRAC là áp dụng pháp luật. Áp dụng là cốt lõi của cuộc thảo luận. Đây là nơi xem xét các suy luận/ý nghĩa được nêu ra bởi các sự kiện theo luật. Trong giai đoạn này, tuyên bố về luật cung cấp một bản thiết kế để làm theo cho cuộc thảo luận về các sự kiện. Chỉ cần ghép từng yếu tố, tình tiết đã xác định trong luật với một sự kiện, sử dụng từ “bởi vì” để tạo mối liên hệ giữa luật và sự kiện. Tác giả sẽ áp dụng quy tắc vào các sự kiện cụ thể trong tình huống vấn đề. Đặc biệt cần dựa vào các sự kiện để mô tả cách quy tắc bạn đang áp dụng có thể dẫn đến kết luận. Điều cần thiết là phải nói về cả 2 mặt của vụ việc. Bước này đòi hỏi rất nhiều tư duy phản biện và có thể được so sánh với việc giải một câu đố. Tất cả các mảnh ghép phải khớp với nhau để bức tranh hoàn chỉnh. Áp dụng là chìa khóa trong việc viết IRAC - nếu không có nó, người viết sẽ không thể áp dụng đúng quy tắc pháp lý vào các sự kiện trong tình huống có vấn đề và đưa ra kết luận.

Sau khi hoàn thành quá trình phân tích theo mô hình IRAC, người viết có thể đưa ra kết luận có cơ sở, được xây dựng trên nền tảng các quy định pháp luật và các tình tiết của vụ việc. Trường hợp kết luận không được chứng minh bởi quá trình phân tích, điều đó cho thấy việc

vận dụng mô hình IRAC chưa thực sự hiệu quả và cần được rà soát, điều chỉnh. Vì vậy, bước áp dụng (Application) giữ vai trò đặc biệt quan trọng, bảo đảm sự gắn kết giữa quy định pháp luật với các tình tiết thực tế, qua đó tạo lập một lập luận pháp lý logic và thuyết phục. Trong quá trình áp dụng pháp luật vào tình huống cụ thể, người viết thường cần viện dẫn các vụ việc hoặc án lệ có liên quan để làm cơ sở so sánh. Việc đối chiếu những điểm tương đồng và khác biệt giữa các tình tiết của vụ việc tham chiếu với tình huống đang được phân tích sẽ góp phần củng cố tính hợp lý và sức thuyết phục của kết luận.

Kết luận (C): C trong IRAC là viết tắt của kết luận (conclusion). Bước cuối cùng khi sử dụng phương pháp IRAC là viết một kết luận giải thích kết quả có khả năng xảy ra nhất có thể xác định được sau khi áp dụng quy tắc vào vấn đề và phân tích nó. Hãy nêu kết quả phân tích một cách rõ ràng và súc tích.

Tóm lại, cấu trúc IRAC nổi bật với cách tiếp cận trực tiếp và logic, giúp người viết phân tích vấn đề pháp lý theo trình tự rõ ràng từ việc xác định vấn đề, viện dẫn quy định pháp luật, phân tích đến rút ra kết luận. Mặc dù không phải là mô hình phù hợp cho mọi tình huống phân tích pháp lý, IRAC vẫn được xem là một công cụ ghi nhớ đơn giản, hiệu quả và được sử dụng rộng rãi trong đào tạo cũng như thực hành nghề luật, hỗ trợ cả người viết và người đọc theo dõi, đánh giá lập luận pháp lý một cách thuận tiện (Francine Sherman, Jane Gionfriddo & Joan Blum, 1995).

2.2.2. Cấu trúc CREAC

Mô hình CREAC là một công cụ mạnh mẽ trong viết pháp lý, giúp người viết tổ chức và trình bày các lập luận một cách rõ ràng và logic. Bằng cách bắt đầu với kết luận và sau đó xây dựng lập luận qua các quy tắc, giải thích, và áp dụng, mô hình này đảm bảo người đọc luôn nắm bắt được trọng tâm của bài viết và dễ dàng theo dõi các lập luận pháp lý. Luật sư đọc một bản ghi nhớ hay thẩm phán đọc bản tóm tắt vì các mục đích chung khác nhau, tuy nhiên đòi hỏi chung

của họ đều là tìm kiếm một văn bản có cấu trúc chặt chẽ và rõ ràng.

Các thành phần trong công thức CREAC bao gồm Conclusion (Kết luận) - Rule (Quy định) - Explain (Giải thích) - Application (Áp dụng) - Conclusion (Kết luận). Cụ thể

Kết luận (C): C trong CREAC là viết tắt của kết luận (conclusion). Kết luận pháp luật là quyết định chung của người viết về vấn đề cần giải quyết. Kết luận ban đầu có thể được coi là câu chủ đề cho nội dung phần còn lại của bài viết. Do được coi là câu chủ đề của văn bản vì vậy người viết cần phải đảm bảo sự đơn giản dễ hiểu nhưng vẫn đủ sức nặng. Đây là điểm khác biệt so với mô hình IRAC, nơi kết luận được đặt ở cuối. Việc đặt kết luận lên đầu giúp người đọc nhanh chóng nắm bắt được trọng tâm của lập luận và biết trước điều mà người viết sẽ cố gắng chứng minh. Kết luận ban đầu này cần ngắn gọn và rõ ràng, cung cấp một câu trả lời trực tiếp cho vấn đề pháp lý được đặt ra. Kết luận mở đầu giúp thiết lập khung cho toàn bộ lập luận, định hướng cho người đọc về những gì sẽ được phân tích và chứng minh tiếp theo. Hơn nữa, một kết luận rõ ràng và chắc chắn ngay từ đầu làm tăng tính thuyết phục của bài viết.

Quy tắc (R): R trong CREAC là viết tắt của quy định (rule). Sau khi đưa ra kết luận, bước tiếp theo là xác định và trình bày các quy tắc pháp lý áp dụng cho vấn đề đã xác định. Đây có thể là các luật, điều lệ, tiền lệ hoặc nguyên tắc pháp lý có liên quan. Đây là bước tác giả đưa ra các quy định pháp luật mà căn cứ vào đó để đưa đến quyết định cho vụ việc. Lưu ý, quy tắc phải điều chỉnh trực tiếp hoặc một phần đến các tình tiết của vụ việc, tránh việc xác định sai các quy định pháp luật không tương đồng với hành vi dẫn đến các hệ lụy. Dự đoán việc tạo ra một quy tắc nhiều lớp, trong đó lớp trên cùng là lớp chung nhất, tiếp theo là các lớp ngày càng cụ thể. Ví dụ, lớp trên cùng có thể đến từ văn bản luật định, trong khi các lớp bổ sung có thể cung cấp các diễn giải về văn bản này do các tòa án đưa ra,

những tòa án đã được yêu cầu áp dụng văn bản luật định. Trình bày các quy tắc pháp lý một cách chi tiết và chính xác là điều cần thiết để xây dựng một lập luận thuyết phục. Bên cạnh đó, việc trích dẫn chính xác từ các nguồn pháp lý đáng tin cậy đảm bảo tính thẩm quyền và độ tin cậy của lập luận. Ví dụ, đối với hành vi tội phạm, quy định có thể bao gồm các định nghĩa về tội phạm và các yếu tố cấu thành tội phạm.

Giải thích (E): E trong CREAC là viết tắt của giải thích (explain). Phần giải thích nhằm làm rõ các quy tắc pháp lý đã trình bày, giải thích cách được áp dụng trong các trường hợp trước đây và làm thế nào để liên quan đến vấn đề hiện tại. Phần này thường bao gồm việc phân tích các án lệ, giải thích các thuật ngữ pháp lý và trình bày các luận điểm bổ sung. Minh họa trường hợp cho người đọc thấy cách quy tắc đã được sử dụng trong các trường hợp trước đây. Minh họa trường hợp mạnh mẽ bao gồm các sự kiện chính, phán quyết và lý luận của tòa án. Tập trung vào các sự kiện có liên quan đến khía cạnh của quy định đang được giải thích trong đoạn văn. Phần giải thích giúp làm sáng tỏ và cụ thể hóa các quy tắc pháp lý, tạo cơ sở cho việc áp dụng chúng vào các sự kiện cụ thể. Ngoài ra, một phần giải thích chi tiết và logic sẽ làm tăng tính thuyết phục của lập luận. Ví dụ, vụ việc về tội giết người, cần giải thích cho người đọc các hành vi và cấu thành của tội giết người là gì đồng thời đưa ra cách áp dụng của chúng trong các vụ việc trước hoặc án lệ.

Áp dụng (A): A trong CREAC là viết tắt của áp dụng (application). Áp dụng quy định vào tình huống hiện tại mà bạn đang giải quyết; bạn sẽ khớp dữ kiện bằng cách sử dụng phép loại suy và sự phân biệt, đây là nơi chứng minh rõ ràng kết luận đã nêu lúc đầu. Đây là phần quan trọng nhất của mô hình CREAC, thể hiện khả năng phân tích và lập luận của người viết. Việc áp dụng quy tắc vào các sự kiện đòi hỏi sự suy nghĩ phản biện và kỹ năng phân tích cao. Người viết phải cân nhắc tất cả các khía cạnh của tình huống và lập

luận một cách logic để giải thích tại sao các quy tắc áp dụng hoặc không áp dụng.

Kết luận (C): C trong CREAC là viết tắt của kết luận (conclusion). Phần cuối cùng của mô hình CREAC là kết luận cuối. Dựa trên việc áp dụng quy tắc vào các sự kiện, người viết đưa ra kết luận cuối cùng về vấn đề pháp lý đã xác định. Kết luận này phải củng cố và khẳng định lại kết luận ban đầu, đồng thời giải thích ngắn gọn lý do tại sao kết luận đó là đúng.

Mặc dù có nhiều cách thức để triển khai phân tích một vấn đề hoặc câu hỏi pháp lý, phương pháp CREAC được đánh giá là hiệu quả nhờ tính logic và toàn diện. Theo phương pháp này, phân tích được mở đầu bằng Kết luận (Conclusion) về vấn đề pháp lý cần giải quyết và kết thúc bằng việc khẳng định lại kết luận sau khi hoàn tất quá trình lập luận. Giữa hai phần kết luận là các bước: Quy định (Rule), Giải trình (Explanation) và Áp dụng (Application), tạo thành chuỗi lập luận chặt chẽ nhằm chứng minh tính hợp lý của kết luận đã nêu. Cách trình bày này giúp người đọc nắm bắt ngay quan điểm của người viết, đồng thời thuận lợi trong việc đối chiếu, đánh giá sự thống nhất giữa lập luận và kết luận.

3. Kết luận

Lập luận diễn dịch (deductive reasoning) được nhiều học giả xem là nền tảng của phân tích pháp lý (Kristen K. Robbins, 2003). Trên cơ sở đó, việc vận dụng các mô hình cấu trúc trong kỹ năng viết pháp lý như IRAC và CREAC có ý nghĩa quan trọng trong việc tổ chức lập luận một cách logic, rõ ràng và thuyết phục. Mặc dù mỗi mô hình có đặc điểm và phạm vi áp dụng riêng, cả hai đều hướng đến mục tiêu giúp người viết phân tích vấn đề pháp lý một cách hệ thống, đồng thời hỗ trợ người đọc dễ dàng theo dõi và đánh giá tính hợp lý của lập luận. Vì vậy, việc lựa chọn và vận dụng linh hoạt các mô hình này sẽ góp phần nâng cao chất lượng nghiên cứu, soạn thảo văn bản và thực hành nghề luật■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- Trường Đại học Luật Hà Nội (2021). Giáo trình Xây dựng văn bản pháp luật. Nhà xuất bản Tư pháp, Hà Nội.
- Laura P.Graham (2014). Why-RAC? Revisiting the Traditional Paradigm for Writing About Legal Analysis, Kansas Law Review, 63.
- Francine Sherman, Jane Gionfriddo and Joan Blum Point/Counterpoint (1995). Use of IRAC-type Formulas - Desirable or Dangerous?. Legal writing institute, 10(1), November 1995.
- Diane B. Kraft (2015). CREAC in the Real World. University of Kentucky, Cleveland State Law Review, 63(3), 567-597.
- Otto Stockmeyer. It's all about IRAC, Cooley Law school. Available at <https://cooley.edu/blog/its-all-about-irac>.
- Kaplan R.B. (1966). Cultural thought patterns in inter-cultural education, Language Learning, 16, 1&2.
- Kristen K. Robbins (2003). Paradigm Lost: Recapturing Classical Rhetoric to Validate Legal Reasoning. Vermont Law Review, 27.

Ngày nhận bài: 05/5/2026

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 20/5/2026

Ngày chấp nhận đăng bài: 05/6/2026

TYPICAL STRUCTURES IN LEGAL WRITING SKILLS

● NGUYEN THI PHUONG ANH

Research Intern, Department of Constitutional and Administrative Law,
University of Law, Vietnam National University, Hanoi, Vietnam

ABSTRACT:

Legal writing requires structured reasoning to ensure clarity, coherence, and persuasiveness. This study analyzes the role of structured models in legal writing and introduces commonly used frameworks such as IRAC, CREAC, and CRAC. By examining their characteristics, advantages, and applicability, the study highlights the importance of selecting appropriate structures in legal research and argumentation. The findings contribute to improving the quality of legal writing in academic and professional contexts.

Keywords: legal writing structure, writing models, legal writing, law, legal reasoning.